

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

*Xét Đơn đề ngày 03 tháng 10 năm 2024 kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần XNK khoáng sản Minh Quang đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1709/Ttr-STNMT ngày 06 tháng 11 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần XNK khoáng sản Minh Quang (Mã số thuế: 2803123098 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 7 năm 2024, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 9 năm 2024; Địa chỉ: Nhà ông Tô Văn Dương, thôn Nam Trường, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

- Diện tích thăm dò là 9,45 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 (có phụ lục và bản đồ kèm theo).
- Thời hạn thăm dò: 24 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.
- Khối lượng thăm dò: Theo đề án được thẩm định.
- Chi phí thăm dò: 552.595.193 đồng, bằng nguồn vốn của đơn vị (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

**Điều 2.** Công ty cổ phần XNK khoáng sản Minh Quang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường và Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Thực hiện thăm dò đất làm vật liệu san lấp theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép, Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác

thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của Đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản cho mục đích sử dụng. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh Thanh Hóa; nộp báo cáo vào lưu trữ theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty cổ phần XNK khoáng sản Minh Quang chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Các Sở : TNMT, XD;
- Ban QL Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;
- Công ty cổ phần XNK khoáng sản Minh Quang;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU  
SAN LẤP TẠI XÃ TRƯỜNG LÂM, THỊ XÃ NGHI SƠN,  
TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số /GP-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105°00', múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2135 429,00	573 800,00
2	2135 532,00	573 805,00
3	2135 556,00	574 008,00
4	2135 575,00	574 391,00
5	2135 484,00	574 418,00
6	2135 427,00	574 196,00
7	2135 366,00	574 143,00
8	2135 341,00	574 056,00
9	2135 348,00	573 991,00
<b>Diện tích S= 9,45 ha</b>		